

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

1. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.1. Thành phố Sơn La như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.1. Thành phố Sơn La” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND thành “Bảng 5.1. Phường Tô Hiệu, Phường Chiềng An, Phường Chiềng Cơi, Phường Chiềng Sinh (Thành phố Sơn La cũ)”.

b) Điều chỉnh tên một số tuyến đường thuộc Bảng 5.1. Phường Tô Hiệu, Phường Chiềng An, Phường Chiềng Cơi, Phường Chiềng Sinh (Thành phố Sơn La cũ).

(Có Phụ lục I kèm theo)

2. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.2. Huyện Quỳnh Nhai như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.2. Huyện Quỳnh Nhai” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.2. Xã Quỳnh Nhai, xã Mường Chiên, xã Mường Giôn, xã Mường Sại (Huyện Quỳnh Nhai cũ)”.

b) Điều chỉnh tên một số tuyến đường, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, bỏ một tuyến đường thuộc Bảng 5.2. xã Quỳnh Nhai, xã Mường Chiên, xã Mường Giôn, xã Mường Sại (Huyện Quỳnh Nhai cũ).

(Có Phụ lục II, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 kèm theo)

3. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.3. Huyện Thuận Châu như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.3. Huyện Thuận Châu” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND thành “Bảng 5.3. Xã Thuận Châu, xã Chiềng La, xã Nậm Lầu, xã Muối Nọi, xã Mường Khiêng, xã Co Mạ, xã Bình Thuận, xã Mường É, xã Long Hẹ, xã Mường Bám (Huyện Thuận Châu cũ)”.

b) Điều chỉnh tên một số tuyến đường thuộc Bảng 5.3. Xã Thuận Châu, xã Chiềng La, xã Nậm Lầu, xã Muối Nọi, xã Mường Khiêng, xã Co Mạ, xã Bình Thuận, xã Mường É, xã Long Hẹ, xã Mường Bám (Huyện Thuận Châu cũ).

(Có Phụ lục III kèm theo)

4. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.4. Huyện Mường La như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.4. Huyện Mường La” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.4. Xã Mường La, xã Chiềng Lao, xã Mường Bú, xã Chiềng Hoa, xã Ngọc Chiến (Huyện Mường La cũ)”.

b) Điều chỉnh tên một số tuyến đường thuộc Bảng 5.4. Xã Mường La, xã Chiềng Lao, xã Mường Bú, xã Chiềng Hoa, xã Ngọc Chiến (Huyện Mường La cũ).

(Có Phụ lục IV kèm theo)

5. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.5. Huyện Sông Mã như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.5. Huyện Sông Mã” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.5. Xã Bó Sinh, xã Chiềng Khương, xã Mường Hung, xã Chiềng Khoong, xã Mường Lầm, xã Nậm Ty, xã Sông Mã, xã Huổi Một, xã Chiềng Sơ (Huyện Sông Mã cũ)”.

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường, bỏ một tuyến đường thuộc Bảng 5.5. Xã Bó Sinh, xã Chiềng Khương, xã Mường Hung, xã Chiềng Khoong, xã Mường Lầm, xã Nậm Ty, xã Sông Mã, xã Huổi Một, xã Chiềng Sơ (Huyện Sông Mã cũ).

(Có Phụ lục V, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04 kèm theo)

6. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.6. Huyện Sốp Cộp như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.6. Huyện Sốp Cộp” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.6. Xã Sốp Cộp, xã Púng Bánh, xã Mường Lạn, xã Mường Lèo (Huyện Sốp Cộp cũ)”.

b) Điều chỉnh giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường thuộc Bảng 5.6. Xã Sốp Cộp, xã Púng Bánh, xã Mường Lạn, xã Mường Lèo (Huyện Sốp Cộp cũ).

(Có Phụ lục VI, Biểu số 01, Biểu số 02 kèm theo)

7. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.7. Huyện Mai Sơn như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.7. Huyện Mai Sơn” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024

được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.7. Xã Chiềng Mai, xã Mai Sơn, xã Phiêng Păn, xã Chiềng Mung, xã Phiêng Cầm, xã Mường Chanh, xã Tà Hộc, xã Chiềng Sung (Huyện Mai Sơn cũ)”

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường, bỏ một tuyến đường thuộc Bảng 5.7. Xã Chiềng Mai, xã Mai Sơn, xã Phiêng Păn, xã Chiềng Mung, xã Phiêng Cầm, xã Mường Chanh, xã Tà Hộc, xã Chiềng Sung (Huyện Mai Sơn cũ).

(Có Phụ lục VII, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 kèm theo)

8. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.8. Huyện Yên Châu như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.8. Huyện Yên Châu” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.8. Xã Yên Châu, xã Chiềng Hặc, xã Lóng Phiêng, xã Yên Sơn, xã Phiêng Khoài (Huyện Yên Châu cũ)”

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường, bỏ một tuyến đường thuộc Bảng 5.8. Xã Yên Châu, xã Chiềng Hặc, xã Lóng Phiêng, xã Yên Sơn, xã Phiêng Khoài (Huyện Yên Châu cũ).

(Có Phụ lục VIII, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04 kèm theo)

9. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.9. Thị xã Mộc Châu như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.9. Thị xã Mộc Châu” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND thành “Bảng 5.9. Phường Mộc Châu, phường Mộc Sơn, phường Vân Sơn, phường Thảo Nguyên, xã Đoàn Kết, xã Lóng Sập, xã Chiềng Sơn, xã Tân Yên (Thị xã Mộc Châu cũ)”.

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường, bỏ một tuyến đường thuộc Bảng 5.9. Phường Mộc Châu, phường Mộc Sơn, phường Vân Sơn, phường Thảo Nguyên, xã Đoàn Kết, xã Lóng Sập, xã Chiềng Sơn, xã Tân Yên (Thị xã Mộc Châu cũ).

(Có Phụ lục IX, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04 kèm theo)

10. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.10. Huyện Vân Hồ như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.10. Huyện Vân Hồ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024

được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.10. Xã Vân Hồ, xã Song Khủa, xã Tô Múa, xã Xuân Nha (Huyện Vân Hồ cũ) và xã Chiềng Xuân (nay thuộc xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La)”.

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường Bảng 5.10. Xã Vân Hồ, xã Song Khủa, xã Tô Múa, xã Xuân Nha (Huyện Vân Hồ cũ) và xã Chiềng Xuân (nay thuộc xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La).

(Có Phụ lục X, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 kèm theo)

11. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.11. Huyện Bắc Yên như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.11. Huyện Bắc Yên” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.11. Xã Bắc Yên, xã Tà Xùa, xã Tạ Khoa, xã Xím Vàng, xã Pắc Ngà, xã Chiềng Sại (Huyện Bắc Yên cũ)”.

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường thuộc Bảng 5.11. Xã Bắc Yên, xã Tà Xùa, xã Tạ Khoa, xã Xím Vàng, xã Pắc Ngà, xã Chiềng Sại (Huyện Bắc Yên cũ).

(Có Phụ lục XI, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 kèm theo)

12. Điều chỉnh một số nội dung tại Bảng 5.12. Huyện Phù Yên như sau:

a) Điều chỉnh tên “Bảng 5.12. Huyện Phù Yên” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND thành “Bảng 5.12. Xã Phù Yên, xã Gia Phù, xã Tường Hạ, xã Mường Cơi, xã Mường Bang, xã Tân Phong, xã Kim Bon, xã Suối Tọ (Huyện Phù Yên cũ)”.

b) Điều chỉnh, bổ sung giá đất một số vị trí, tuyến đường, điều chỉnh tên một số tuyến đường thuộc Bảng 5.12. Xã Phù Yên, xã Gia Phù, xã Tường Hạ, xã Mường Cơi, xã Mường Bang, xã Tân Phong, xã Kim Bon, xã Suối Tọ (Huyện Phù Yên cũ).

(Có Phụ lục XII, Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 kèm theo)

13. Điều chỉnh tên một số xã, phường, thị trấn tại các Bảng giá đất nông nghiệp quy định tại Phụ lục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh một số nội dung quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 (gồm đất ở tại một số huyện, thành phố và một số loại đất khác) để áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Có Phụ lục XIII kèm theo).

14. Bãi bỏ Bảng 5.13 ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 như sau:

“3. Giá đất nông nghiệp khác, giá đất chăn nuôi tập trung được xác định bằng giá đất nông nghiệp tại khu vực lân cận đã có giá đất, trường hợp thửa đất tiếp giáp với nhiều loại đất thì xác định bằng giá đất của loại đất nông nghiệp có giá cao nhất.”.

16. Bổ sung Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 như sau:

“4. Giá đất trong trường hợp trong cùng thửa đất có nhiều vị trí khác nhau nhưng chưa quy định đủ giá đất các vị trí của thửa đất của tuyến đường trong bảng giá đất, thì áp dụng giá đất như sau:

Giá đất cho các vị trí được xác định như sau:

Vị trí 2: Hệ số = 0,6 lần vị trí 1;

Vị trí 3: Hệ số = 0,6 lần vị trí 2;

Vị trí 4: Hệ số = 0,6 lần vị trí 3;

Vị trí 5: Hệ số = 0,6 lần vị trí 4.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Các nội dung khác không điều chỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 54/2025/QĐ-UBND.

3. Đối với các tuyến đường chưa điều chỉnh tại Quyết định này, mà không có biến động về giá đất nhưng có thay đổi thông tin tên tuyến đường, tên đơn vị hành chính, địa danh, địa chỉ theo Nghị quyết số 1861/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì tiếp tục được áp dụng giá đất trong Bảng giá đất hiện hành cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản điều chỉnh, thay thế bảng giá đất hiện hành. UBND các xã, phường chủ

động theo dõi biến động giá đất trên thị trường tại địa phương. Trường hợp có biến động về giá đất trên thị trường, phải báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để cập nhật, điều chỉnh giá đất theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, Ngành; Trưởng Thuế tỉnh Sơn La; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt